

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**
Tháng 01 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 04 tháng 02 năm 2013
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính tháng 01/2013

Đơn vị tính: VND

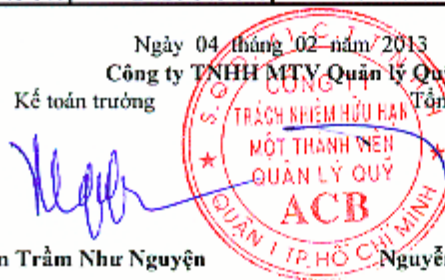
Chỉ tiêu	Mã Số	Năm báo cáo (Năm 2013)		Năm trước năm báo cáo (Năm 2012)	
		Số phát sinh kỳ báo cáo (Tháng 01/2013)	Lũy kế từ đầu năm 2013 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước (Tháng 01/2012)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định KQHD đã thực hiện					
I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	2 447 318 800	2 447 318 800	3 096 947 084	3 096 947 084
1. Cổ tức được nhận	11	41 600 000	41 600 000		
2. Lãi trái phiếu được nhận	12				
3. Lãi tiền gửi được nhận	13	836 774 355	836 774 355	3 096 947 084	3 096 947 084
4. Thu nhập bán chứng khoán	14				
5. Các khoản thu nhập khác	18	1 568 944 445	1 568 944 445		
II. Chi phí	30	160 870 154	160 870 154	125 897 788	125 897 788
1. Phí quản lý quỹ	31	114 855 986	114 855 986	108 497 490	108 497 490
2. Phí lưu ký, giám sát	32	18 444 125	18 444 125	17 359 598	17 359 598
2.1 Phí lưu ký tại Ngân hàng giám sát		18 376 958	18 376 958	17 359 598	17 359 598
2.2 Phí lưu ký tại TTLKCK Việt Nam		67 167	67 167		
3. Chi phí hợp, đại hội	33				
4. Chi phí kiểm toán	34				
5. Chi phí tư vấn định giá	35				
6. Các loại chi phí khác	38	27 570 043	27 570 043	40 700	40 700
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	2 286 448 646	2 286 448 646	2 971 049 296	2 971 049 296
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I. Thu nhập	60	140 400 000	140 400 000		
1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	140 400 000	140 400 000		
2. Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II. Chi phí	70				
1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71				
2. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80	140 400 000	140 400 000		
C. Tổng lợi nhuận ròng		2 426 848 646	2 426 848 646	2 971 049 296	2 971 049 296

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 04 tháng 02 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng
Tổng giám đốc

Phạm Trâm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 31 tháng 01 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 04 tháng 02 năm 2013
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính tháng 01/2013

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	Kỳ báo cáo (31/01/2013)	Kỳ trước (31/12/2012)	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	113 249 128 024	112 905 841 976	343 286 048
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	824 868 911	943 565 501	(118 696 590)
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	112 424 259 113	111 962 276 475	461 982 638
2	Các khoản đầu tư	154 243 800 000	154 103 400 000	140 400 000
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	2 243 800 000	2 103 400 000	140 400 000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	2 243 800 000	2 103 400 000	140 400 000
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết			
2.3	Đầu tư khác	152 000 000 000	152 000 000 000	
2.3.1	Tiền gửi kỳ hạn trên 90 ngày	152 000 000 000	152 000 000 000	
3	Cổ tức được nhận			
4	Lãi được nhận	8 335 792 564	6 392 786 422	1 943 006 142
4.1	Lãi được nhận từ TK TGCKH	1 033 125 897	659 064 200	374 061 697
4.2	Lãi được nhận từ đầu tư khác	7 302 666 667	5 733 722 222	1 568 944 445
5	Tiền bán chứng khoán phải thu			
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác			
	TỔNG TÀI SẢN	275 828 720 588	273 402 028 398	2 426 692 190
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán			
9	Các khoản phải trả khác	307 587 944	307 744 400	(156 456)
	Phí lưu ký phải trả cho NH giám sát	18 376 958	18 215 090	161 868
	Phải trả cho công ty quản lý quỹ	114 855 986	113 844 310	1 011 676
	Phải trả khác	174 355 000	175 685 000	(1 330 000)
	TỔNG NỢ	307 587 944	307 744 400	(156 456)
10	Giá trị tài sản ròng của quỹ	275 521 132 644	273 094 283 998	2 426 848 646
11	Tỷ lệ Tổng nợ/ TSR của quỹ	0.11%	0.11%	
12	Tổng số đơn vị quỹ (*)	24 008 000	24 008 000	
13	Giá trị của một đơn vị quỹ (*)	11 476	11 375	101

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 04 tháng 02 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn
Phạm Trâm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn
Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**

Tháng 01 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 04 tháng 02 năm 2013
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính tháng 01/2013

Đơn vị tính: VND

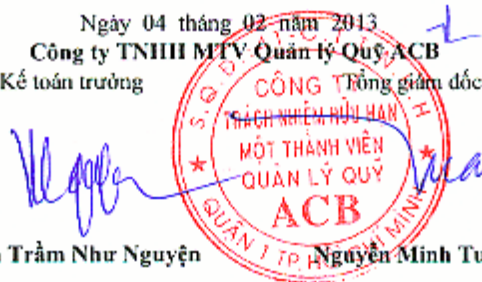
Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (Tháng 01/2013)	Kỳ trước (Tháng 12/2012)
I.	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	273 094 283 998	287 337 466 140
II.	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	2 426 848 646	(14 243 182 142)
	Trong đó:		
	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng		
1.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	2 426 848 646	2 562 417 858
2.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		(16 805 600 000)
III.	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	275 521 132 644	273 094 283 998
IV.	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 476	11 375

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Lê Sỹ Hoàng

Ngày 04 tháng 02 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng



Phạm Trâm Như Nguyễn

Nguyễn Minh Tuấn